

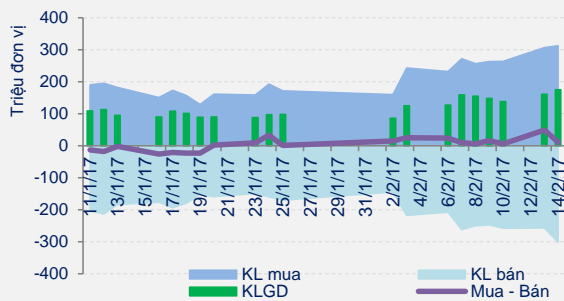
# MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 14/2/2017

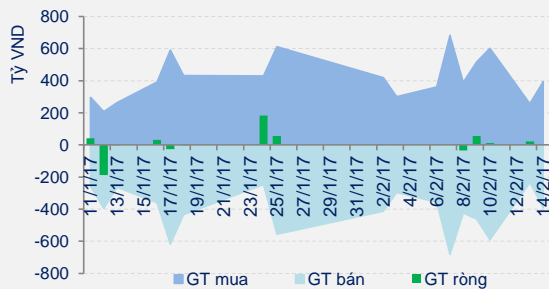
Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	706.26	86.19
% Thay đổi	↑ 0.05%	↓ -0.28%
KLGD (CP)	175,021,362	44,330,078
GTGD (tỷ đồng)	3,263.51	436.56
Tổng cung (CP)	301,407,170	75,651,000
Tổng cầu (CP)	312,311,520	72,394,800

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	7,257,491	447,406
KL mua (CP)	6,291,921	1,571,010
GTmua (tỷ đồng)	394.66	23.26
GT bán (tỷ đồng)	391.48	10.24
GT ròng (tỷ đồng)	3.19	13.02

Tương quan cung cầu HOSE



Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 0.89%	10.6	1.9	3.0%
Công nghiệp	↑ 0.69%	19.9	4.2	29.3%
Dầu khí	↑ 6.05%	17.1	0.7	4.6%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 1.54%	20.3	3.9	4.9%
Dược phẩm và Y tế	↑ 0.76%	23.6	3.0	0.9%
Hàng Tiêu dùng	↑ 0.14%	18.9	6.9	10.1%
Ngân hàng	↓ -0.76%	13.8	1.8	7.1%
Nguyên vật liệu	↑ 1.18%	9.9	1.9	18.0%
Tài chính	↑ 0.83%	24.3	2.8	18.7%
Tiền ịch Cộng đồng	↑ 0.28%	13.8	2.4	3.4%
VN - Index	↑ 0.05%	16.6	4.4	95.3%
HNX - Index	↓ -0.28%	11.0	1.6	4.7%

## NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Phiên giao dịch hôm nay chứng kiến diễn biến tăng giảm trái chiều trên 2 chỉ số chính. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, chỉ số VN-Index tăng 0,36 điểm (0,05%) lên 706,26 điểm; trong khi đó chỉ số HNX-Index giảm 0,23 điểm (0,27%) xuống 86,19 điểm. Thanh khoản trên 2 sàn tiếp tục được cải thiện tích cực với giá trị giao dịch đạt 3.711 tỷ đồng tương ứng với khối lượng là 219 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận đạt 302 tỷ đồng. VNM thỏa thuận lớn với 1,1 triệu cổ phiếu, giá trị đạt 153 tỷ đồng, MWG cũng thỏa thuận lớn với 54 tỷ đồng. Độ rộng thị trường phiên hôm nay chỉ ở mức trung tính với 234 mã tăng, 125 mã tham chiếu, 243 mã giảm. FLC kết phiên tăng 70 đồng (+1,2%) lên mức 6.050 đồng, tiếp tục là cổ phiếu khó nhằn nhất phiên với khối lượng đạt 18,8 triệu cổ phiếu. Các cổ phiếu là trụ cột của thị trường giảm điểm như VNM (-0,7%), BVH (-2,3%), VCB (-0,4%), BHN (-1,8%), MSN (-0,7%), VNR (-6,6%), SHB (-2%), PTI (-3,6%) là những nhân tố chính kéo thị trường xuống sắc đỏ. Bù lại, các cổ phiếu khác như SAB (+1,2%), FPT (+3,6%), CTG (+0,8%), BID (+0,9%), ROS (+0,9%), DST (+10%) tăng điểm tích cực đã góp phần kéo VN-Index lên sắc xanh và khiến đà giảm ở HNX-Index không quá tiêu cực. Phần lớn các nhóm ngành đều có diễn biến không mấy tích cực trong phiên hôm nay, ngoại trừ nhóm thép vẫn giữ được đà tăng như HPG (+0,8%), HSG (+0,4%), TIS (+6,1%), NKG (+2,1%), VIS (+1,8%) và nhóm Nông-Lâm-Ngư nghiệp cũng có diễn biến tích cực, tiêu biểu như HAG (+4,5%), HNG (+2,5%), NSC (+3%).

## CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Thị trường tăng giảm trái chiều trong phiên hôm nay với diễn biến giằng co quanh mốc tham chiếu. Thanh khoản được cải thiện tích cực nên đây nhiều khả năng là nhịp tích lũy của thị trường. Chúng tôi dự báo, trong phiên tiếp theo, chỉ số VN-Index nhiều khả năng sẽ giao dịch giằng co với biên độ hẹp trong khoảng 704-708 điểm, sẽ cần sự bứt phá ra khỏi vùng này để xác nhận rõ ràng hơn xu hướng sắp tới. Chỉ số HNX-Index dự báo sẽ hồi phục trở lại trong phiên tới để hướng đến mục tiêu tiếp theo tại 87 điểm, hỗ trợ của chỉ số hiện tại 85,9 điểm. Nhà đầu tư có thể tiếp tục tận dụng các nhịp điều chỉnh trong phiên về mức hỗ trợ để mua thêm những cổ phiếu đang được dòng tiền chú ý, kỳ vọng kết quả kinh doanh 2017 tiếp tục khả quan.

# MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

14/2/2017

## DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

### VN-Index:

VN-Index tăng điểm trong phần lớn thời gian giao dịch, với mức đỉnh đạt được vào phiên sáng tại mức 707,32 điểm. Chỉ số cũng giảm xuống sắc đỏ trong cuối phiên sáng và nửa đầu phiên chiều, với đáy phiên tại 703,85 điểm. Nửa sau phiên chiều, diễn biến là tích cực hơn. Kết phiên, VN-Index tăng 0,36 điểm (0,05%) lên 706,26 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: SAB tăng 2.600 đồng, FPT tăng 1.600 đồng, CTG tăng 150 đồng. Ở chiều ngược lại, VNM giảm 900 đồng.

### HNX-Index:

HNX-Index tăng điểm trong khoảng 15 phút đầu phiên, đạt mức cao nhất phiên tại 86,62 điểm. Sau đó, diễn biến trở nên tiêu cực với đà giảm mạnh dần về chiều, với mức thấp nhất phiên tại 85,77 điểm. Phiên ATC, xuất hiện lực đỡ nhẹ chỉ số. Kết phiên, HNX-Index giảm 0,23 điểm (0,27%) xuống 86,19 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: VNR giảm 1.600 đồng, SHB giảm 100 đồng, PTI giảm 1.000 đồng. Ở chiều ngược lại, DST tăng trần 2.100 đồng.

## GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại mua ròng với giá trị 3,2 tỷ đồng. VNM là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 18,5 tỷ đồng tương ứng với 139 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là CTG với 10,9 tỷ đồng tương ứng với 589 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VIC là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 8,8 tỷ đồng tương ứng với 208 nghìn cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại mua ròng với giá trị 13 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 1,1 triệu cổ phiếu. PVS là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 11,4 tỷ đồng tương ứng với 589,5 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là SHB với 2,3 tỷ đồng tương ứng với 460 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, CVT là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 2,5 tỷ đồng tương ứng với 53,3 nghìn cổ phiếu.

## TIN KINH TẾ VĨ MÔ

### Đầu năm ô tô hạ giá nhưng doanh số vẫn sụt giảm mạnh

Ngày 13/2, Hiệp hội ô tô Việt Nam (VAMA) công bố báo cáo doanh số bán hàng tháng 1/2017: giảm 39% so với tháng 12 năm 2016 và giảm 13% so với cùng kỳ năm ngoái.

## PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

### VN-Index:



VN-Index vẫn tăng điểm nhẹ trong phiên hôm nay nhưng đà tăng đang có dấu hiệu yếu đi. Tín hiệu kỹ thuật trong ngắn hạn vẫn duy trì tích cực với kháng cự gần nhất tại 708 điểm (đỉnh phiên 3/2) và hỗ trợ gần nhất tại 704 điểm (MA5). Tín hiệu kỹ thuật trong trung hạn ở mức tích cực với hỗ trợ gần nhất tại 694 điểm (MA20). Chỉ số VN-Index tiếp tục trong thị trường giá lên (bull market) với hỗ trợ gần nhất tại 678 điểm (MA100). Dự báo, trong phiên ngày mai, VN-Index sẽ giao dịch giằng co với biên độ hẹp trong khoảng 704-708 điểm, cần sự bứt phá ra khỏi vùng này để xác nhận xu hướng rõ ràng hơn.

### HNX-Index:



HNX-Index điều chỉnh nhẹ trong phiên nay sau 5 phiên tăng liên tiếp. Tín hiệu kỹ thuật trong ngắn hạn tiếp tục là tích cực với hỗ trợ gần nhất tại 85,9 điểm (MA5) và kháng cự gần nhất tại 87 điểm (đỉnh phiên 19/7). Tín hiệu kỹ thuật trong trung hạn ở mức tích cực với hỗ trợ gần nhất tại 84,4 điểm (MA20). Chỉ số HNX-Index duy trì trong thị trường giá lên (bull market) với hỗ trợ tại 82,9 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên tới, HNX-Index sẽ tăng điểm để hướng đến mức kháng cự tiếp theo tại 87 điểm, khả năng điều chỉnh của chỉ số vẫn có thể xảy ra với mốc hỗ trợ gần nhất tại 85,9 điểm.



## TIN TRONG NƯỚC

**Giá vàng trong nước tăng**

Tại thời điểm 14 giờ 45 phút, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 36,78 - 36,9 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra) tăng 100.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và tăng 20.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.

**Tỷ giá trung tâm tăng 1 đồng**

Trên thị trường trong nước sáng 14/2, Ngân hàng Nhà nước công bố tỷ giá trung tâm của đồng Việt Nam với đô la Mỹ ở mức: 22.235 đồng, tăng 1 đồng so với phiên liền trước.

## TIN QUỐC TẾ

**Giá vàng thế giới tăng**

Tại thời điểm 15 giờ 10 phút, giá vàng thế giới giao ngay tăng 2,75 USD/ounce tương ứng 0,22% lên 1.228,55 USD/ounce.

**Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm**

Tại thời điểm 15 giờ 10 phút, chỉ số US Dollar Index (DXY) giảm 0,15 điểm tương ứng 0,15% xuống 100,85 điểm. USD giảm so với EUR xuống: 1 EUR đổi 1,0615 USD. USD tăng so với GBP lên: 1 GBP đổi 1.2521 USD. USD giảm so với JPY xuống: 1 USD đổi 113,58 JPY.

**Giá dầu thế giới tăng**

Tại thời điểm 15 giờ 5 phút, giá dầu thô nặng Brent giao ngay tăng 0,18 USD tương ứng 0,32% lên 55,77 USD/thùng. Giá dầu thô ngọt nhẹ WTI giao ngay tăng 0,16 USD tương ứng 0,3% lên 53,09 USD/thùng.

**Chứng khoán Mỹ tăng điểm**

Kết phiên giao dịch ngày 13/2, Chỉ số Dow Jones tăng 142,79 điểm tương ứng 0,7% lên 20.412,16 điểm; chỉ số Nasdaq tăng 29,83 điểm tương ứng 0,52% lên 5.763,96 điểm; chỉ số S&P 500 tăng 12,15 điểm tương ứng 0,52% lên 2.328,25 điểm.



### DANH MỤC CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

Mã CP	Ngày mua	Vùng mua	Giá hiện tại	Lãi/lỗ	Dừng lỗ	Mục tiêu	Thời gian	Trạng thái
VNS	2/12/2016	32-33	32	-0.3%	30	40	3 tháng	Đang mở

#### Lưu ý tiêu chí chọn cổ phiếu:

- Doanh nghiệp có năng lực tài chính tốt, có kết quả kinh doanh tăng trưởng đều qua các quý/năm (hoặc) có chuyển biến nội tại tích cực về năng lực tài chính, KQKD trong ngắn/dài hạn. Ngoài ra các khuyến nghị cũng có thể dựa trên thuần túy phân tích kỹ thuật.

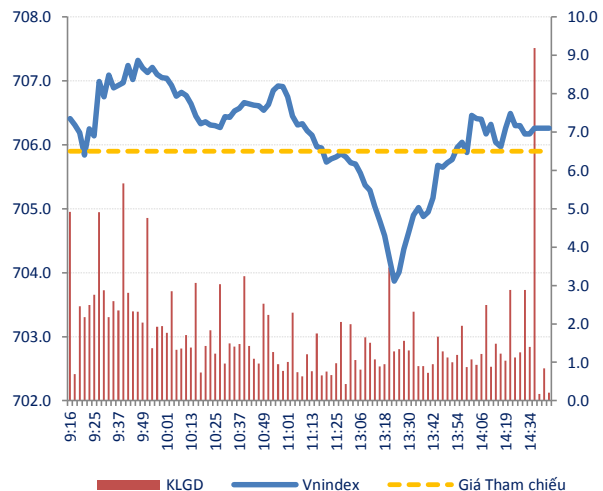
- Các khuyến nghị bán được thực hiện không chỉ dựa trên mức giá mục tiêu, giá stop loss mà còn phụ thuộc tình hình thị trường chung thay đổi (hoặc) cổ phiếu vẫn hoạt động tốt nên chúng tôi tiếp tục cho cổ phiếu chạy, dời mức trailing stop về 7 đến 8% so với giá đóng cửa cao nhất mà cổ phiếu này đạt được (hoặc) cổ phiếu chuyển sang giai đoạn hoạt động kém hiệu quả nên mức stoploss/mức giá mục tiêu bị dời lại.

### CẬP NHẬT TÌNH HÌNH DN TRONG DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ

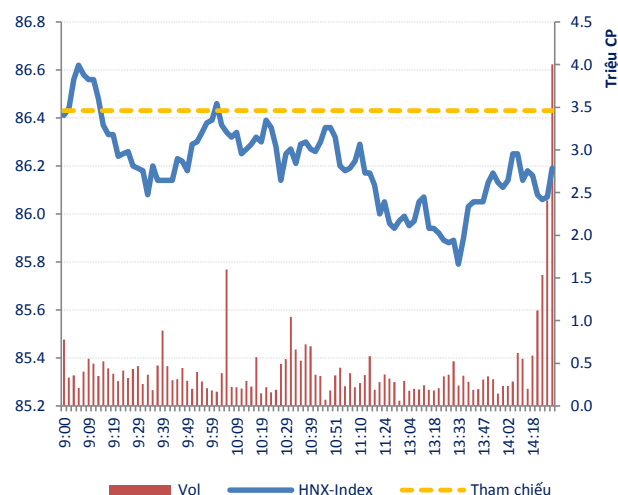


## THÔNG KÊ GIAO DỊCH

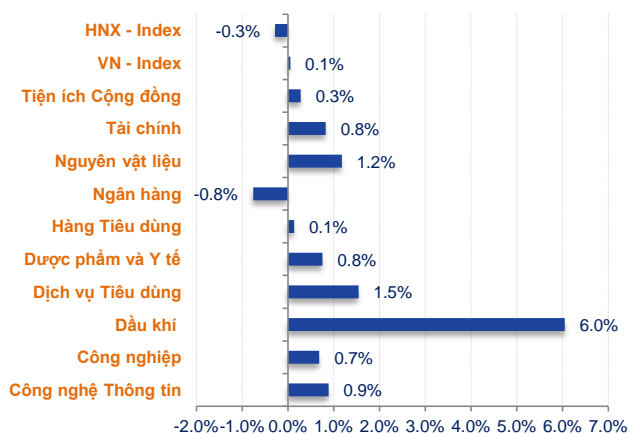
### KLGD và VN-Index trong phiên



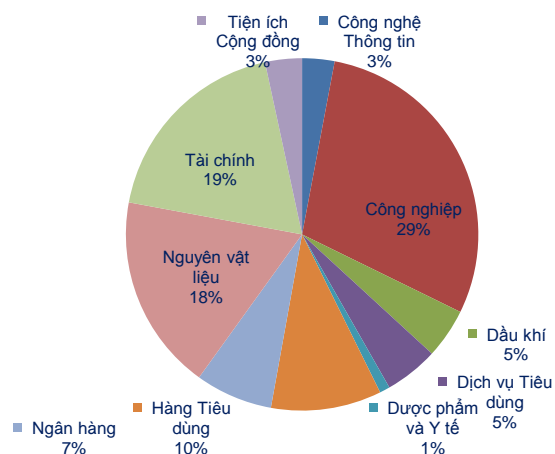
### KLGD và HNX-Index trong phiên



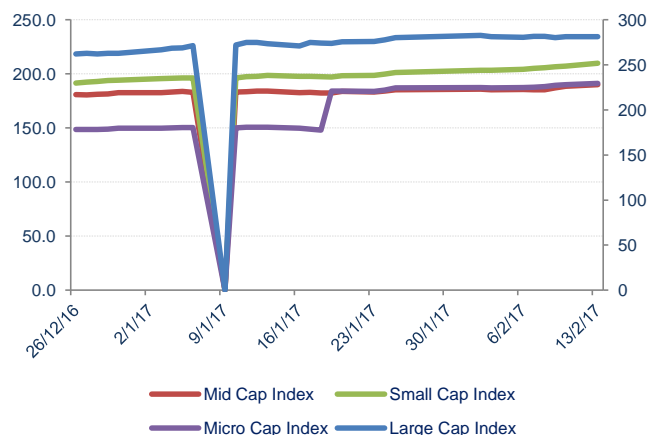
### Biến động giá phân theo nhóm Ngành



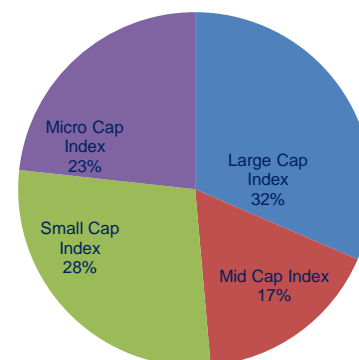
### Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



### Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



### Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



#### Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ  
Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ  
Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ  
Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



## HOSE

## HNX

## Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	CTG	588,980	LCG	442,370
2	VNM	139,090	DIG	219,420
3	DPM	121,970	DCM	210,000
4	GAS	111,810	VIC	207,560
5	HAH	111,250	DLG	191,270

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PVS	589,500	VND	107,800
2	SHB	460,000	CVT	53,300
3	VGC	52,800	NTP	18,800
4	API	51,400	TDN	10,000
5	VE1	37,300	BVS	6,300

## Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
FLC	5.98	6.05	↑ 1.17%	18,812,150
OGC	1.37	1.46	↑ 6.57%	10,848,770
HAG	6.24	6.52	↑ 4.49%	10,838,480
ITA	3.94	3.99	↑ 1.27%	6,690,540
HQC	2.30	2.30	→ 0.00%	5,136,610

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	5.10	5.00	↓ -1.96%	6,680,356
KLF	2.50	2.60	↑ 4.00%	4,148,631
PVS	19.40	19.40	→ 0.00%	3,476,608
HKB	2.70	2.70	→ 0.00%	2,869,260
VCG	15.80	15.80	→ 0.00%	1,636,126

## Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SGT	5.01	5.36	0.35	↑ 6.99%
CDO	6.02	6.44	0.42	↑ 6.98%
UDC	3.30	3.53	0.23	↑ 6.97%
TAC	73.70	78.80	5.10	↑ 6.92%
TDW	27.50	29.40	1.90	↑ 6.91%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
DST	21.00	23.10	2.10	↑ 10.00%
VXB	10.00	11.00	1.00	↑ 10.00%
VNF	57.20	62.90	5.70	↑ 9.97%
TET	24.10	26.50	2.40	↑ 9.96%
VMC	38.50	42.30	3.80	↑ 9.87%

## Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VID	4.45	4.14	-0.31	↓ -6.97%
VNA	1.46	1.36	-0.10	↓ -6.85%
DXV	4.69	4.40	-0.29	↓ -6.18%
LGL	7.40	7.00	-0.40	↓ -5.41%
PHR	32.20	30.80	-1.40	↓ -4.35%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CVN	3.00	2.70	-0.30	↓ -10.00%
MNC	6.00	5.40	-0.60	↓ -10.00%
VNC	37.20	33.50	-3.70	↓ -9.95%
SJ1	21.20	19.10	-2.10	↓ -9.91%
MCF	17.40	15.70	-1.70	↓ -9.77%

(\*) Giá điều chỉnh





## Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
FLC	18,812,150	13.4%	1,736	3.5	0.5
OGC	10,848,770	3250.0%	(2,424)	-	0.7
HAG	10,838,480	-6.1%	(1,291)	-	0.4
ITA	6,690,540	0.5%	60	66.5	0.4
HQC	5,136,610	2.7%	262	8.8	0.2

## Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	6,680,356	7.7%	921	5.4	0.4
KLF	4,148,631	0.9%	92	28.4	0.2
PVS	3,476,608	8.4%	2,210	8.8	0.8
HKB	2,869,260	3.0%	384	7.0	0.3
VCG	1,636,126	6.4%	1,078	14.7	1.2

## Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
SGT	↑ 7.0%	14.1%	942	5.7	0.7
CDO	↑ 7.0%	13.1%	1,224	5.3	0.5
UDC	↑ 7.0%	1.4%	162	21.7	0.3
TAC	↑ 6.9%	14.3%	3,527	22.3	3.1
TDW	↑ 6.9%	10.1%	1,721	17.1	1.9

## Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
DST	↑ 10.0%	0.3%	40	571.7	2.3
VXB	↑ 10.0%	9.8%	1,565	7.0	0.7
VNF	↑ 10.0%	19.9%	7,891	8.0	1.5
TET	↑ 10.0%	5.6%	695	38.1	2.2
VMC	↑ 9.9%	10.9%	2,850	14.8	1.6

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
CTG	588,980	11.5%	1,828	10.2	1.1
VNM	139,090	43.2%	6,464	20.6	8.7
DPM	121,970	13.5%	2,894	8.8	1.2
GAS	111,810	16.9%	3,704	16.0	2.9
HAH	111,250	24.5%	5,097	7.5	1.5

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	589,500	8.4%	2,210	8.8	0.8
SHB	460,000	7.7%	921	5.4	0.4
VGC	52,800	12.7%	1,729	9.0	1.2
API	51,400	0.1%	6	2,461.0	1.3
VE1	37,300	-15.5%	(1,455)	-	0.7

## Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	192,893	43.2%	6,464	20.6	8.7
VCB	139,234	14.5%	1,897	20.4	2.8
SAB	138,517	33.9%	6,978	31.0	12.2
GAS	113,079	16.9%	3,704	16.0	2.9
VIC	112,234	3.8%	591	72.0	4.3

## Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	23,169	9.9%	1,344	17.5	1.6
PVS	8,666	8.4%	2,210	8.8	0.8
VCS	8,460	55.3%	12,009	11.7	5.8
VCG	6,979	6.4%	1,078	14.7	1.2
PVI	5,607	8.0%	2,424	10.4	0.9

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
SVT	4.53	0.7%	86	137.3	1.0
KAC	3.83	1.3%	148	104.4	1.4
LHG	3.68	24.1%	6,213	3.8	0.9
FLC	3.65	13.4%	1,736	3.5	0.5
EVE	3.50	9.0%	2,005	11.5	1.0

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
FID	7.48	3.6%	439	4.1	0.2
NHP	5.52	2.6%	277	13.7	0.4
HKB	4.61	3.0%	384	7.0	0.3
SCJ	4.19	-0.7%	(102)	-	0.1
KVC	3.82	4.9%	424	5.7	0.2



Website: [www.shs.com.vn](http://www.shs.com.vn)

*Chịu trách nhiệm nội dung:*

**P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiền**  
[hien.nth@shs.com.vn](mailto:hien.nth@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành**  
[thanh.nk@shs.com.vn](mailto:thanh.nk@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng**  
[thang.nd@shs.com.vn](mailto:thang.nd@shs.com.vn)

*Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.*

*Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.*

*SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.*

*Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation*

---

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

**Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội**

**Trụ sở chính tại Hà Nội**

Tầng 3, Tòa nhà Trung tâm Hội nghị Công đoàn, Số 1A Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội  
Tel: (84-4)-3818 1888  
Fax: (84-4)-3818 1688

**Chi nhánh Hồ Chí Minh**

Lầu 3, tòa nhà Artex, 236-238 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP.HCM  
Tel: (84-8)-3915 1368  
Fax: (84-8)-3915 1369

**Chi nhánh Đà Nẵng**

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà Nẵng  
Tel: (84-511)-352 5777  
Fax: (84-511)-352 5779

---